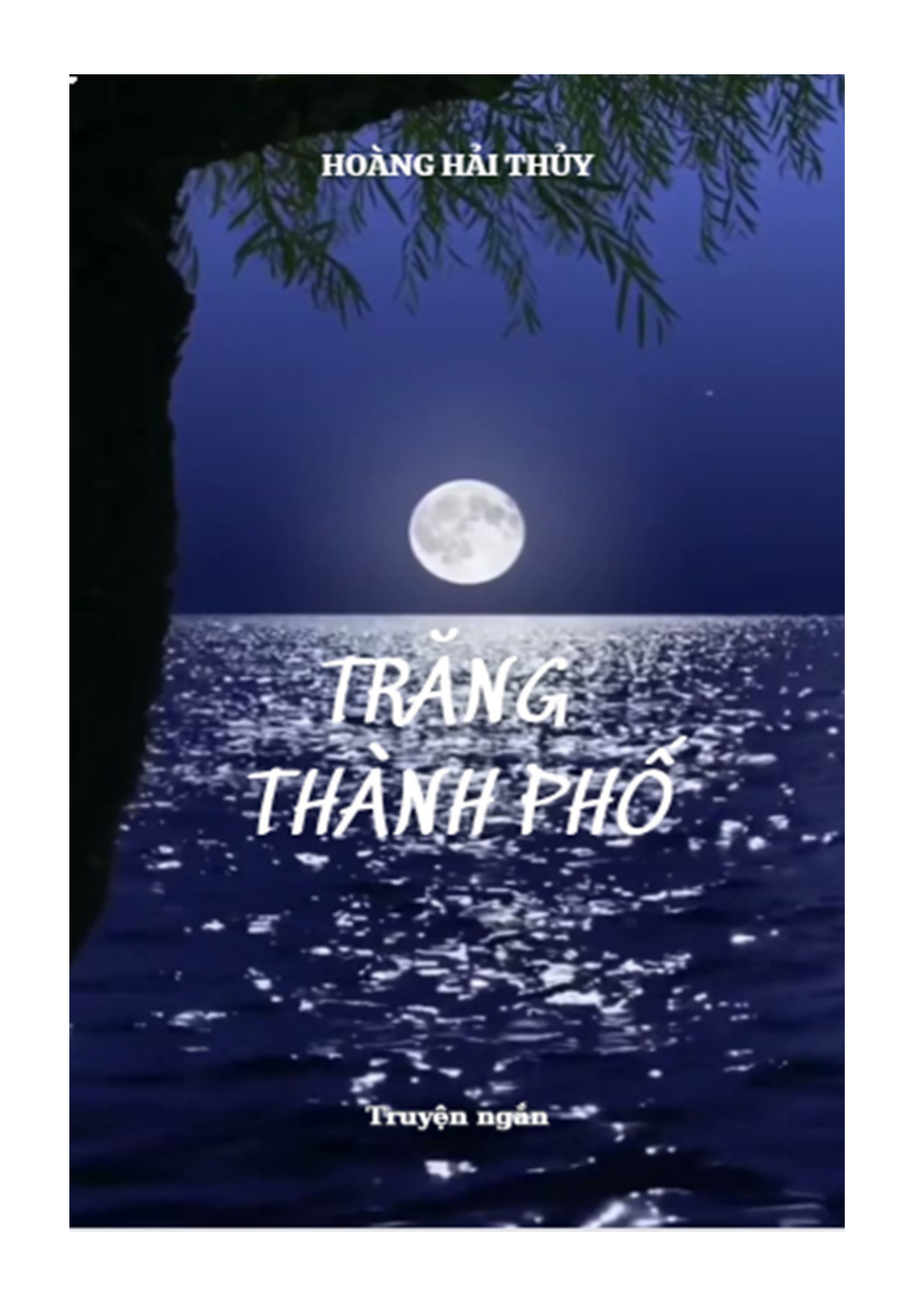




HOÀNG HẢI THỦY

TRĂNG
THÀNH PHỐ

Truyện ngắn

Trăng thành phố

Hoàng Hải Thủy

trăng thành phố

Hoàng Hải Thủy

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

trắng thành phố

HOÀNG HẢI THỦY

**Tuần báo KHỞI HÀNH
số 20 – ngày 11/9/1969**

Không phải thành phố của chúng ta không có trăng nhưng vì sống trong thành phố, chúng ta không nhìn thấy trăng. Những đường phố chật hẹp không cho mắt chúng ta nhìn thấy mặt trăng, chúng ta có ngừng đầu lên cũng chỉ nhìn thấy những bóng đèn điện. Trong một năm xưa, khi đi kháng chiến vào chiến khu Việt Bắc, tôi đọc trong tờ báo một đoạn văn của Nguyễn Tuân viết về cuộc sống của một số người Hà nội – những thị dân trong vùng rừng núi chập trùng Việt Bắc. Phóng sự của Nguyễn Tuân nhan đề là “Mất chân trời”. Những

người vùng xuôi lên sống ở Việt Bắc bị rừng núi bao quanh, đi cả năm cũng không trông thấy chân trời. Nguyễn Tuân có lẽ là kẻ, theo tôi, ưa thay đổi nhưng cũng nhiều nhớ thương những cái gì đã có, đã cũ. Nguyễn Tuân thích đi xa, thích làm những chuyến giang hồ nhưng đi xa quê hương, Nguyễn Tuân nhớ “phở”. Đi và sống trong chiến khu Việt Bắc, Nguyễn Tuân nhớ những cánh đồng phẳng lặng và những chân trời ở vùng xuôi. Ở Sài Gòn, có một lần Thanh Nam viết một truyện dài “phơi-ơ-tông” tên là Trăng Thành Phố. Khi đọc cái tên truyện đó của Thanh Nam, tôi nghĩ: “Làm gì có trăng trong thành phố?” Bạn thử, trong một đêm rằm như đêm nay, đứng trên thềm nhà bạn, nhìn lên trời xem có thấy trăng không? Tôi tin rằng bạn cũng sẽ như tôi, như cả triệu người nghèo như chúng ta, không nhìn thấy trăng. Mắt ta bị những

mái nhà trước cửa nếu không là những tòa bin-đỉnh cao ngất, chắn mất. Chúng ta có thể nhìn thấy một mảnh trời nhỏ có ánh trăng, một vòm cây. Và nhìn thấy được từng ấy thú, tôi cho là chúng ta hãy còn may mắn, hãy còn sung sướng.

Tôi tưởng tượng đến một cảnh sống nào đó trong mai sau, vì mặt đất đầy khí độc, đầy phóng xạ nguyên tử phát ra từ những trái bom cho nổ với mục đích tận diệt nhau, loài người, một số người sống sót, không thể sống được ở trên mặt đất. Nhưng họ đã có những hang động đào sâu dưới mặt đất. Với những điều kiện vật chất do kỹ thuật khoa học cung cấp, số người đó có thể sống được nhiều năm dài dưới những hang động nằm sâu trong lòng đất đó. Họ làm quen với cuộc sống có những điều kiện mới, những tập quán mới, ánh sáng của họ không phải là ánh

nắng mặt trời mà là ánh điện. Họ sống trong lòng đất như vậy rất lâu. Vài chục năm trôi qua, có những đứa trẻ ra đời và sống dưới đó. Những đứa trẻ chỉ được ông bà cha mẹ thương yêu kể cho nghe những chuyện có mặt trăng, mặt trời, có sao, có ngày có đêm như kể chuyện cổ tích. Rồi đến khi những người già theo nhau chết đi bọn trẻ trưởng thành nhưng vẫn không biết thế nào là trăng sao vì chúng vẫn chưa được quyền mở cửa hầm để lên mặt đất, vì mặt đất vẫn còn khí độc.

Tôi tưởng tượng đến một đêm nào đó, khí độc trên mặt đất đã tan hết. Những bộ máy tinh vi đặt trong hang báo cho bọn người sống trong hang từ bao nhiêu năm nay biết rằng họ đã có thể lên được mặt đất. Cửa hầm được mở ra vào một đêm rằm trăng sáng vàng vạc. Như

đêm nay. Loài người trên trái đất này có thể bị tận diệt nhưng mặt trăng sẽ còn đó mãi, trăng vẫn soi sáng trời đất mỗi đêm. Nhìn trăng sáng, bọn người sống từ bao năm trong hang động chắc chắn sẽ xúc động, sẽ thấy trăng đẹp và sẽ tiếc hận bao nhiêu đêm họ phải sống không có trăng.

Như chúng ta đã sống bao năm trong những thành phố chật hẹp đêm đêm không nhìn thấy trăng. Muốn thấy trăng đẹp, phải thấy trăng ở bên một dòng sông. Vào một đêm cách đây gần hai mươi năm, tôi đã có một đêm nhìn thấy trăng thật đẹp ở Sài Gòn. Thời đó, tôi mới bước chân vào làng báo bằng nghề phóng viên. Tuy đang có chiến tranh nhưng chỉ có mặt trận miền Bắc mới có những trận đánh lớn, trên các báo Việt ngữ đăng đầy những bài phóng sự ngắn

về những trận đánh ở Vĩnh Phúc Yên, Nasán, Sơ La... do những phóng viên Pháp viết. Mặt trận miền Nam rất nhẹ so với mặt trận miền Bắc. Thời đó là thời một người lính Việt Nam ngồi xe Dodge 4 di từ Sài Gòn xuống tới Cà Mau không nghe thấy một tiếng súng.

Đó cũng là thời chánh phủ mới bán sổ Kiến Thiết. Nhưng vì Sài Gòn đang có hai sòng bạc lớn là Kim Chung và Đại Thế Giới đang hoạt động cho nên vé sổ của chánh phủ bán rất ế. Dân nghèo ở Sài Gòn chỉ có hai ba đồng cũng có thể đánh bạc được với hệ thống Đề của hai sòng Kim Chung, Đại Thế Giới. Mua đề buổi sáng tới bốn giờ chiều, người ta đã biết kết quả được thua, không phải chờ lâu đến cả tháng trời như vé sổ kiến thiết. Đó là lý do chính làm cho vé sổ kiến thiết thời đó ế súng, ế sĩa. Người ta phải chia

vé số cho các quận cảnh sát, các quận hành chánh để bắt dân phải mua. Vào thời gian đầu, cứ ba tháng mới mở số một lần.

Vì Sài Gòn còn hai sông bạc lớn đánh suốt ngày đêm không lúc nào đóng cửa đó nên xổ số kiến thiết không được dân hưởng ứng, tuy nhiên, kết quả vài kỳ xổ số đầu tiên cũng gây ra một dư luận trong quần chúng. Người ta muốn biết ai là nhà tân triệu phú, ai là người may mắn chỉ bỏ ra có 10 đồng mà được trả những 1 triệu đồng bạc? Một số kẻ lăm chuyen còn loan tin là chánh phủ bịp, vé trúng độc đặc không được bán ra. Nhà báo được chính quyền yêu cầu loan tin giùm về những nhà tân triệu phú để làm quảng cáo tốt cho vé số. Có vé số độc đặc được bán ra ở Sài Gòn, chàng phóng viên trẻ tuổi của nhật báo Ánh Sáng, thời đó

do anh Thanh Sanh làm chủ bút, là tôi được phái đi tìm nhà tân triệu phú để mở cuộc phỏng vấn.

Tin đồn một ông giáo dạy ở một trường tiểu học được Thần Tài gõ cửa. Sự kiện được kiểm soát và nhìn nhận là một tập vé số được đem vào trường bán cho các giáo viên và trong số này, có vài ông được trúng an ủi vì mua được những tấm chỉ khác với số trúng độc đắc có một số. Mấy ông trúng an ủi này ra mặt nhận mình mua hụi số trúng độc đắc, nhưng không thấy ông nhận mình có cái may mắn ngàn năm một thuở ấy, nghĩa là chưa có ai nhận mình trúng số độc đắc nhưng người ta đề quyết cho một ông giáo trong trường là người mua được số trúng.

Tôi được anh chủ bút phái đi tìm gặp nhà giáo tân triệu phú vào lúc 5 giờ chiều. Tôi phải đi tìm gặp đương sự ngay tối hôm đó để sáng mai có bài viết đăng báo sớm. Một người biết nhà riêng của ông giáo chỉ nhà cho anh Thanh Sanh, anh chỉ lại đường cho tôi. Nhà ông giáo ở trong xóm, và các xóm nhà nghèo ở Sài Gòn ngõ nào, nhà nào cũng giống nhau. Đi ở ngoài đường lớn, chúng ta không thể ngờ đằng sau những dãy nhà đó lại có những xóm lao động rộng, nhiều nhà, ngõ ngách quanh co đến thế. Tôi đi vào xóm từ 6 giờ tối. Tới 8 giờ, tôi mới tìm được tới nhà ông giáo. Đó là một căn nhà làm theo lối cổ, ba gian, có nền cao, nhìn ra bờ sông. Xóm không có điện nên tối om, đây đó le lói vài ngọn đèn dầu tây. Ông giáo đi vắng chưa về. Căn nhà thật tối và vắng. Cô con gái của ông tiếp tôi. Người thiếu nữ chừng mười bảy, mười

tám tuổi mời tôi vô nhà ngồi chờ. Cô rót nước trà mời tôi uống nhưng trong nhà tối, muỗi quá nhiều, tôi ra ngồi ngoài bụi thềm. Ngồi đó, trước mặt tôi là dòng sông. Vào giờ nước lên, mặt sông khá rộng và tương đối sạch. Rồi trăng lên và tôi chợt nhớ rằng từ ngày vào tới Sài Gòn cuộc đời tôi đêm đêm trôi dài trong những tiệm nháy, những tiệm thuốc phiện vài ba chục ngọn đèn dầu lạc thấp sáng như sao sa, đây là đêm đầu tiên tôi ngắm trăng Sài Gòn.

Người thiếu nữ ra ngồi tiếp chuyện tôi. Nàng là gái miền Nam, tôi là trai Bắc, tôi lại có tật nói mau và không chú ý mấy đến tiếng nói của người khác, câu chuyện trao đổi giữa tôi và cô gái có nhiều tiếng «hỉ, hả» và nhắc đi, nhắc lại câu vừa nói. Tôi được biết cô học trường Gia Long và cô muốn trở thành giáo viên như ông

thân ra cô. Ông giáo góa vợ và theo lời cô, ông giáo chỉ mua có hai vé số kiến thiết, cả hai đều không trúng nhưng có điều phiền là dường như ông lại bán lại cả hai tấm vé đó cho một ông bạn thành ra ông không còn vé nào để xuất trình chứng minh là ông không trúng số. Sự việc này làm cho người ta càng tin là ông trúng độc đắc nhưng giấu.

Càng về khuya, nước sông càng lên cao và trăng càng sáng. Tôi ngồi đó và có cảm tưởng như đang ở một miền quê nào chứ không phải là đang ngồi ở Sài Gòn. Ánh điện là kẻ thù của mặt trăng. Trong những đêm đi chơi về khuya, đi bộ trên những đường phố vắng nhiều cây cao của thành phố, mắt tôi bị ánh đèn điện ngăn không cho thấy ánh trăng. Thành phố không cần có trăng cũng sáng và vì

vậy, người thành phố dần dần quên mất ánh trăng.

Tôi ngồi đó tới gần 10 giờ, ông giáo về. Ông đã gần đến tuổi về hưu, cao và ốm, ông cũng ngồi tiếp chuyện tôi trên thêm nhà. Dưới ánh trăng, tôi thấy khuôn mặt ông hốc hác, hai gò má nhô lên làm tăng chiều sâu của hai hố mắt trũng. Giọng nói của ông khàn khàn. Ông than phiền về việc các bạn đồng nghiệp của ông cứ quả quyết là ông trúng số độc đắc trong khi một người nào đó trong bọn họ mới thực sự là người trúng số. Ông nhờ tôi cải chính dùm ông trên báo. Không trúng số mà bị nghi là trúng thật là một tai vạ gây khó chịu, buồn bực

Về phần tôi, tôi hài lòng với chuyện vất vả đi tìm nhà ông tối nay. Dù ông trúng hay ông không trúng, tôi cũng làm

xong việc và có một bài để viết cho số báo ngày mai. Tôi lại được hưởng một buổi ngồi ngắm trăng lên trên sông tạm gọi là thơ mộng.

Ông giáo không nói dối tôi, ông không trúng số thật. Tôi không lần nào đặt bước chân đã trở lại xóm nhà ven sông sông đó nữa, và tôi cũng không lần nào gặp lại cô nữ sinh Gia Long trong xóm nhà đó. Nhưng chừng hai, ba năm sau, tôi gặp lại ông giáo. Chúng tôi gặp lại nhau trong một tiệm hút. Thì ra ông nghiện và buổi tối tôi tìm đến nhà ông, trong lúc tôi ngồi chờ ông ở nhà ông, ông nằm trong tiệm hút.

Trên ánh đèn dầu lạc, tôi thấy ông không thay đổi mấy. Ông vào hút với người khác và tôi đi với bạn tôi. Ông nằm khay đèn bên cạnh tôi. Tôi không chào hỏi gì ông và ông thì chắc chắn

không nhớ tôi. Tôi chỉ biết có một điều: bài phỏng vấn năm xưa của tôi đã đúng. Trong khi một số báo khác đề quyết là ông giáo trúng số độc đắc, chỉ có tờ Ánh Sáng nói là không. Về hốc hác, tiêu tụy và cái áo sơ mi trắng dài tay, sờn cổ, cái quần kaki bạc màu của người giáo viên già đó cho tôi biết rằng quả thực ông bị ngờ oan, ông không được Thần Tài đến viếng cho đời đỡ khổ.

✱

Ở Sài Gòn, muốn thấy trăng, chúng ta phải ở trên những tòa nhà cao, thật cao, như những bin-đỉnh chẳng hạn. Có một thời tôi ở một căn nhà lầu đường Mayer¹. Nhà lầu. Thời đó khu nhà quanh đó chưa có những bin-đỉnh nên căn lầu nhà tôi tương đối khá cao. Nóc nhà là một sân thượng bằng xi măng rộng. Tôi sống ở đó những ngày đầu tiên của một cuộc tình dài. Có những đêm trăng, chúng tôi mang chiếu lên trải trên sân thượng và nằm bên nhau nhìn trăng đi ngang trời Sài Gòn. Từ đó nhìn xa, tôi thấy đỉnh tháp chuông Nhà Thờ Đức Bà. Nhìn gần, tôi thấy rõ những mộ bia trong Nghĩa Trang Đất Thánh Tây. Cảnh những tấm mộ bia nằm lạnh

1 Đường Mayer / Hiền Vương / Võ Thị Sáu.

trong ánh trăng đã gợi ý cho tôi viết một truyện ngắn kết liễu bằng câu: “Vào giờ này những tấm mộ bia trong nghĩa trang chắc vô cùng lạnh lẽo”.

Ở Sài Gòn, muốn thấy trăng, nhà máy điện phải ngừng chạy và Sài Gòn phải tắt điện. Tắt hết, kể cả đèn đường. Nếu tôi có quyền, vào đêm Trung Thu, tôi sẽ bắt mọi thứ xe cộ phải ngừng chạy, người đi chỉ được đi bộ và đèn phải tắt hết. Để làm gì? Để cho người Sài Gòn thưởng trăng.

THU 69

*KHOẺ HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 20, ngày
11-9-1969*

